

Số: **261/2021/QĐST-HNGĐ**

Đông Anh, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 221/2021/TLST- HNGĐ ngày 19/4/2021, giữa:

C đơn: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh **Phan Ngọc B**, sinh năm 1987.

Đều có HKTT: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Xóm M, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/5/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị A và anh Phan Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị A và anh Phan Ngọc B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 27, quyển số 01/2008, đăng ký ngày 11/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị A và anh Phan Ngọc B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị A và anh Phan Ngọc B có 03 con chung là cháu Phan Nhật C, sinh ngày 21/11/2008; cháu Phan Bảo D, sinh ngày 09/9/2012 và cháu Phan Nguyễn Tuệ Phương, sinh ngày 05/10/2018.

Ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương; Anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, cháu D và hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị A, anh B đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị Nguyễn Thị A và anh Phan Ngọc B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị A chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **45094** ngày 16/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị A được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

